TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 8 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Vương
Ông Nguyễn Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 160/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị C, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: ấp A, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn U, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: ấp A, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/5/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Võ Văn U tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1994, nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị và anh U chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không có hạnh phúc nên hai người sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay.

Về con chung: Chị và anh U có hai con chung là Võ Thiện H, sinh năm 1995 và Võ Hữu B, sinh năm 1997.

Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh U được ly hôn; về con chung hai con đã thành niên, tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung là không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị C vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện của mình như trình bày, chị không có ý kiến gì khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh U vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh U.

[2] Về hôn nhân: Chi Huỳnh Thị C xác định chung sống với anh Võ Văn U từ năm 1994, nhưng không đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống giữa chị và anh U phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, chung sống không có hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh U được ly hôn. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã TP xác định từ khi chung sống đến nay chị C và anh U không đăng ký kết hôn. Xét thấy, chị C và anh U chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994, kể từ khi chung sống đến nay tuy có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng anh chị không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, nên quan hệ hôn nhân của anh chị chưa tuân thủ quy định về đăng ký kết hôn, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình, trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, khi có tranh chấp yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý giải quyết và tuyên bố không công nhận vợ chồng. Nay chị C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh U, không công nhận mối quan hệ giữa chị C và anh U là vợ chồng.

[3] Về con chung, tài sản chung: Chị C và anh U có hai con chung nhưng hiện nay đã thành niên, tài sản chung không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị C chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 03/5/2019, chị C nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng được chuyển thu án phí. Anh U không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của chị Huỳnh Thị C yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn U.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Huỳnh Thị C và anh Võ Văn U là vợ chồng.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị C phải chịu 300.000 đồng. Ngày 03/5/2019, chị C nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006113 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Huỳnh Thị C có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Văn U vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHTB.

Bùi Văn Việt